HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 1894/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 240/BC-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg), bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng đối tượng, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm địa bàn biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số, phương pháp và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Việc phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, phường được xác định trên cơ sở tổng hợp các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo loại hình đơn vị hành chính (xã, phường)

- Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.

- Các phường: Hệ số 2,0.

Việc xác định đối tượng xã theo Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc

biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô dân số

- Hệ số điểm xã, phường B = $\frac{30}{\text{tổng dân số trên toàn tỉnh}}$ × tổng số dân xã B

Việc xác định quy mô dân số theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo diện tích tự nhiên

- Hệ số điểm xã, phường C = $\frac{40}{\text{tổng diện tích toàn tỉnh}}$ x tổng diện tích xã C

Việc xác định quy mô diện tích theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng xã, phường và tổng số điểm của từng xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách xã, phường, theo các công thức sau:

Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã, phường:

Gọi số điểm của tiêu chí phân bổ theo đơn vị hành chính (xã, phường) thứ i là: A_i

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của xã, phường thứ i là B_i

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của xã, phường thứ i là C_i

Tổng điểm của xã, phường thứ i:

Gọi tổng điểm của một xã, phường thứ i là Xi: $Xi = A_i + B_i + C_i$

Tổng số điểm của các xã, phường:

Gọi tổng số điểm của n xã, phường nhận hỗ trợ ngân sách trung ương là Y:

$$Y = \sum_{i=1}^{n} Xi$$

Trong đó:

Y: Tổng điểm của toàn bộ các xã, phường

n: Tổng số xã, phường được phân bổ vốn

Xi: Số điểm của xã, phường thứ i

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình còn lại sau khi phân bổ cho ngân sách cấp tỉnh.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách xã, phường của từng xã, phường được tính theo công thức:

Gọi V_i là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách xã, phường của xã, phường thứ i:

$$V_i = Z \times X_i$$

3. Định mức phân bổ vốn

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

b) Việc phân bổ vốn căn cứ theo nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp:

- Đối với vốn đầu tư phát triển:

Căn cứ tổng nguồn vốn chi đầu tư phát triển được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã, trong đó tập trung bố trí nguồn vốn cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh như sau:

+ Cấp tỉnh: Bố trí vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hoá cấp tỉnh; bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.

+ Cấp xã, phường: Bố trí vốn xây mới, sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; Bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối với vốn sự nghiệp:

+ Tổng số vốn sự nghiệp bố trí cho cấp tỉnh tối đa 25% tổng kinh phí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình và thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Kế hoạch.

+ Tổng số vốn sự nghiệp bố trí cho cấp xã tối thiểu 75% tổng kinh phí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình theo phương pháp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương từ năm 2026 đến năm 2030, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình.

2. Vốn đối ứng của ngân sách địa phương:

- Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương. Phương pháp, định mức phân bổ vốn đối ứng thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết.

- Việc bố trí vốn đối ứng phải bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 7 năm 2026.

2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách từ năm 2026 đến năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVIII, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ *(để b/c)*;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Phan Thăng An